

LIÊN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Thiên - Đoàn Thị Thu Hằng	CU 257943	12/3/2019	Lê Lợi	122	7	126.6	ODT(70) HNK(56.6)	
2	Đỗ Văn Hân - Dương Thị Thu Trang	AP 998518	8/27/2009	Quyết Thắng	111	14	55.05	ODT	
3	Võ Xuân Thiện - Nguyễn Thị Hồng Vân	Hồ sơ gốc 0201	2/13/1997	Quyết Thắng			52.8	ODT	
4	Võ Xuân Thiện - Nguyễn Thị Hồng Vân	Hồ sơ gốc 18/2004	1/15/2004	Quyết Thắng	153	15	80.4	ODT	
5	Phạm Văn Vức - Nguyễn Thị Kim Loan	AK 518471	1/21/2008	Quyết Thắng	188	19	142.5	ODT	
6	Hộ Võ Văn Tiên - Võ Thị Mai	Y 848148	1/19/2004	Duy Tân	95	26	135	ODT	
7	Hộ A Bưởi	Q 291851	11/5/1999	Chư Hreng	101, 102, 103, 104, 105, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 483	6	6668	Lúa , ĐRM	
8	Phạm Văn Linh	K 031624	6/18/1997	Đoàn Kết	274, 229	4, 7	3190	1lúa, 2lúa	
9	Đặng Văn Tám	AI 512371	5/29/2007	Thắng Lợi	38	72	145	ODT(70) HNK(75)	
10	Trần Thất - Quách Thị Nga	BK 082307	11/21/2012	Thắng Lợi	20	76	1287.1	ODT	
11	Trần Thị Chiêu	CO 304522	8/14/2018	Ngô Mây	78	48	532.3	ODT(150) HNK(382.3)	
12	Dương Minh Tuấn	CV 494921	5/27/2020	Trần Hưng Đạo	110	52	750.5	ODT(120) HNK(630.5)	
13	Phạm Xuân Lãm - Bùi Thị Huệ	AM 490831	3/21/2008	Lê Lợi	62	25	509	ODT(100) HNK(409)	

